

BÀI GIẢNG NÂNG CAO: CẤU TRÚC ĐẢO NGỮ (INVERSION)

Đảo ngữ là việc đưa **trợ động từ** hoặc **động từ** lên **trước chủ ngữ** nhằm mục đích **nhấn mạnh**. Dưới đây là hệ thống lý thuyết chuẩn hóa kèm theo bộ ví dụ mở rộng phong phú giúp học sinh luyện thi tốt nghiệp THPT và vào lớp 10 đạt kết quả cao.

1. Đảo ngữ với Trạng từ phủ định và Bán phủ định

Công thức: Trạng từ (Never, Rarely, Seldom, Hardly, Scarcely, Barely, Little...) + Trợ động từ + S + V (nguyên thể)

- Never **has she seen** such a big diamond.
(Chưa bao giờ cô ấy nhìn thấy viên kim cương lớn như vậy.)
- Rarely **do we witness** such a magnificent performance.
(Hiếm khi chúng ta chứng kiến một màn biểu diễn tuyệt vời đến thế.)
- Seldom **does he reply** to my emails promptly.
(Hiếm khi anh ấy trả lời email của tôi kịp thời.)
- Little **did I know** that they had planned a surprise party for me.
(Tôi hoàn toàn không biết rằng họ đã lên kế hoạch tổ chức tiệc bất ngờ cho mình.)
- Hardly ever **does she miss** her morning jogging routine.
(Hầu như cô ấy không bao giờ bỏ lỡ thói quen chạy bộ buổi sáng.)

Các cụm từ đi với "No": At no time, On no account, Under no circumstances, In no way, By no means...

1. Under no circumstances **should you leave** the house without your key.

(Dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào bạn cũng không được rời khỏi nhà mà không mang theo chìa khóa.)

2. On no account **must** this confidential document **be disclosed** to outsiders.

(Tuyệt đối không được tiết lộ tài liệu mật này cho người ngoài.)

3. At no time **did the manager admit** his mistake in the project.

(Chưa có lúc nào người quản lý thừa nhận sai sót của mình trong dự án.)

4. In no way **can we accept** such irresponsible behavior from staff members.

(Không cách nào chúng ta có thể chấp nhận hành vi vô trách nhiệm như vậy từ các nhân viên.)

2. Cấu trúc "Vừa mới... thì..." (Hardly / Scarcely / No sooner)

Hardly / Scarcely + had + S + V3/ed + when + S + V2/ed

No sooner + had + S + V3/ed + than + S + V2/ed

1. Hardly **had I stepped** outside when it started to pour with rain.

(Ngay khi tôi bước ra ngoài thì trời bắt đầu đổ mưa tầm tã.)

2. Scarcely **had the concert begun** when the electricity went out.

(Buổi hòa nhạc vừa mới bắt đầu thì mất điện.)

3. No sooner **had we arrived** at the station than the train pulled away.

(Chúng tôi vừa đến nhà ga thì đoàn tàu rời đi.)

4. Hardly **had she finished** her presentation when the audience burst into applause.

(Cô ấy vừa thuyết trình xong thì khán giả vỗ tay tán thưởng rào rào.)

3. Đảo ngữ với "Only"

Lưu ý: Đảo ngữ xảy ra ở mệnh đề chính (mệnh đề sau).

1. Only when the last person had left **did she sit** down to relax.
(Chỉ khi người cuối cùng rời đi cô ấy mới ngồi xuống thư giãn.)
2. Only after submitting the application **did he realize** his spelling mistake.
(Chỉ sau khi nộp đơn anh ấy mới nhận ra lỗi chính tả của mình.)
3. Only by working diligently **can you achieve** financial freedom.
(Chỉ bằng cách làm việc chăm chỉ bạn mới có thể đạt được sự tự do tài chính.)
4. Only if you pass the final exam **will your parents buy** you a laptop.
(Chỉ khi bạn vượt qua kỳ thi cuối kỳ thì bố mẹ bạn mới mua máy tính xách tay cho bạn.)
5. Only then **did we understand** the true complexity of the problem.
(Chỉ đến lúc đó chúng ta mới hiểu hết sự phức tạp thực sự của vấn đề.)

4. Cấu trúc So / Such... that (Quá... đến nỗi mà)

So + Adj/Adv + Trợ động từ/Be + S + that...

Such + be + cụm Danh từ + that...

1. So beautiful **is she** that many young men fall in love with her at first sight.
(Cô ấy quá xinh đẹp đến nỗi nhiều thanh niên yêu ngay từ cái nhìn đầu tiên.)
2. So fiercely **did the wind blow** that several roof tiles were torn off.
(Gió thổi mạnh đến mức vài tấm lợp mái nhà bị thổi bay.)

3. Such a difficult test **was it** that none of the students got an A.
(Đó là một bài kiểm tra khó đến mức không học sinh nào đạt điểm A.)

4. Such **was the intensity of** the earthquake that buildings shook violently.

(Sức mạnh của trận động đất lớn đến mức các tòa nhà rung chuyển dữ dội.)

5. Đảo ngữ trong Câu điều kiện (Bỏ "If")

Loại 1 (Should): **Should you** encounter any difficulties, please let me know immediately.

(Nếu bạn gặp bất kỳ khó khăn nào, hãy cho tôi biết ngay lập tức.)

Loại 2 (Were): **Were I** in your position, I would accept the job offer without hesitation.

(Nếu tôi ở vị trí của bạn, tôi sẽ nhận lời mời làm việc không chút do dự.)

Loại 2 (Were... to): **Were the government** to reduce taxes, consumer spending would increase significantly.

(Nếu chính phủ giảm thuế, chi tiêu của người tiêu dùng sẽ tăng đáng kể.)

Loại 3 (Had): **Had we set** off earlier, we wouldn't have missed the opening ceremony.

(Nếu chúng tôi khởi hành sớm hơn, chúng tôi đã không bỏ lỡ lễ khai mạc.)

6. Đảo ngữ toàn bộ (Full Inversion)

Đưa toàn bộ động từ chính lên trước chủ ngữ với trạng từ chỉ hướng/nơi chốn (Away, Down, In, Off, Out, Up...). Lưu ý: Không đảo ngữ nếu chủ ngữ là đại từ.

1. Away **went the runners** as soon as the starting gun fired.

(Các vận động viên chạy vụt đi ngay khi tiếng súng lệnh vang lên.)

2. In the doorway **stood a mysterious man** holding a black umbrella.

(Đứng ở ngưỡng cửa là một người đàn ông bí ẩn cầm chiếc ô màu đen.)

3. Up into the sky **soared the colorful hot air balloons.**

(Bay vút lên bầu trời là những quả khinh khí cầu đầy màu sắc.)

4. Down **came the heavy rain**, ruining our weekend picnic plan.

(Trận mưa lớn đổ xuống, phá hỏng kế hoạch dã ngoại cuối tuần của chúng tôi.)

7. Các trường hợp đảo ngữ khác

Câu đồng tình (So / Neither):

She is passionate about teaching English, and so am I. (Cô ấy rất đam mê dạy tiếng Anh, và tôi cũng vậy.)

He doesn't like fast food, and neither do his friends. (Anh ấy không thích đồ ăn nhanh, và bạn bè anh ấy cũng vậy.)

Sau "As" (chỉ sự tương tự):

Hue is an ancient city, as are many provincial capitals in central Vietnam. (Huế là một thành phố cổ, cũng như nhiều tỉnh lỵ ở miền Trung Việt Nam.)

Trong cấu trúc so sánh:

City dwellers generally face higher levels of stress than do country people. (Cư dân thành thị nhìn chung phải đối mặt với mức độ căng thẳng cao hơn cư dân nông thôn.)

Thông báo quan trọng từ quản trị viên: Chương trình tiếng Anh tương tác "From ZERO to MASTER" chạy rất tốt trên các trình duyệt Chrome + FireFox + Cốc Cốc + Opera... nhưng không thể chạy trên trình duyệt cũ Internet Explorer.

Mọi thắc mắc về ngữ pháp và kỹ thuật xin liên hệ với **Mr. Lê Đại Phong**.
Phone + Zalo: **0971386608** & Email: **typhoon620@gmail.com** để được hỗ trợ.

Luyện thi cấp tốc vào lớp 10 & tốt nghiệp 12 tại trang:
www.tienganhhaiphong.vn

Tài liệu luyện thi tiếng Anh chất lượng cao | Quản lý bởi **tienganhhaiphong.vn**